

# MA-HA CHỈ QUÁN

## QUYỂN 9 (Phân Đầu)

**Thứ sáu:** Quán Cảnh thiền định: bệnh hành lâu ngày làm ngăn chướng thiền định. Lập Thế A-tỳ-đàm chép: nhiều việc tranh chấp, nhiều việc lằng xằng cũng ngăn chướng thiền định, lại có người đọc tụng nhiều cũng là ngăn chướng thiền định. Kinh Văn-thù-Vấn Bồ-đề chép: thiền định có ba mươi sáu cấu: cấu tức là chướng, các cảnh trên được nhập vào ao mát mẻ, nhập vào dòng ấy rồi thì không cần quán nhiều cảnh, nếu việc ma tuy vượt qua rồi mà chân thật chưa phát sinh, tuy không biệt tu, vì thông tu nên phát lỗi lầm, bỏ sự tu tập thì các thiền hiển hiện lẫn lộn, phải dứt bỏ việc ma để quán các thiền. Vì sao? Vì thiền ưa tốt đẹp, vui vẻ sinh đấm, vì dơ bẩn ngày càng tăng, nếu cho đó là đạo thì rơi vào tăng thượng mạn, nếu chê trách bỏ đi thì hoàn toàn mất phương tiện, các lỗi như thế không thể ghi chép đủ. Tuy tránh khỏi ma hại lại bị định trói buộc, như tránh lửa rơi vào nước, vô ích Tam-muội, do nghĩa này cho nên phải quán cảnh nhiều, các định thiền tri có năng lực giúp đạo, kinh Đại thừa Tiểu thừa đều cùng khen ngợi, như bốn thiền tám định Tỳ Đàm, Thành Thật đều nêu rõ ràng xác thực, tự trách của chín thiền, địa trì Thập địa rất là rõ ràng. Nay cũng tóm được chỉ bày tướng kia phát sinh: tướng thô chia làm bốn ý: một Nói về khai hợp. hai Nhân duyên phát sinh. ba Nói về pháp tướng. bốn Tu Chỉ Quán.

**1. Nói về khai hợp:** thiền môn vô lượng lại y cứ mười môn: một Bốn thiền căn bản. hai Mười sáu đặc thắng. ba Thông minh. bốn Chín tướng. Năm Tám bối xả. sáu Đại bất tịnh. bảy Từ tâm. Tám Nhân duyên. 9 Niệm Phật. 10 Thần thông. Mười môn nay và năm môn trước cộng thành 115 môn, vì sao lại có đồng có khác? Chỉ có khác khai hợp thôi! Khai năm làm mười ấy: khai sở tức xuất đặc thắng, thông minh, khai bất tịnh xuất bối xả và Đại bất tịnh, từ tâm nhân duyên giữ gốc, niệm Phật môn, luận Tỳ-Đàm gọi là cõi phương tiện, Thiền kinh xưng

niệm Phật, đây cũng giữ gốc, thần thông y cứ vào chín thiền phát sinh không nhân duyên, dựa vào một pháp, hợp mười lăm môn thành mười là: số tức, bất tịnh mỗi thứ đều có ba thì không hợp, từ tâm có ba chỉ hợp làm một, tức chúng sinh từ. Mật hai tên: thiền là cửa ngõ giải thích thứ lớp Pháp sự, pháp duyên là Nhị thừa nhập lý quán, vô duyên là Đại thừa nhập lý quán, mất lý bỏ hai, sự chỉ còn một. Nếu khai thì thuộc về hai cảnh Nhị thừa và Bồ-tát. Nhân duyên cũng có ba môn, ba đời luân chuyển thô, quả báo một niệm làm sáng tỏ nghĩa tế, vì tế cho nên phụ lý, vì thô cho nên thuộc sự, nay mất tế còn thô, chỉ gọi môn ba đời. Niệm Phật cũng có ba, chỉ lấy niệm ứng thân Phật. Thần thông chỉ lấy năm thông, nếu chỉ lấy năm thông thì có chỗ không thấu tóm, nếu chấp mười lăm thì nghĩa không xen lẫn nơi lý, cho nên tóm lược lý khai sự, tuy khai hợp khác nhau nhưng mỗi thứ đều có ý riêng. Tiếp đến nói rõ lậu vô lậu, nếu ý theo sự phân tích của luận Tỳ-Đàm thì mười thiền này đều gọi là hữu lậu, duyên đế trí tu gọi là thiền vô lậu, nếu không như vậy, chỉ duyên sự tu thì gọi là thiền hữu lậu, Thành luận cũng vậy! Căn bản v.v... là hữu lậu, không vô tướng tâm tu gọi là Vô lậu, nay có khác kia chút ít, nên thể tướng của mười thiền là hữu lậu, chung là sự thiền. Nếu quả bí ngô có thể chữa bệnh nhiệt mà tạo nhân duyên thì phải phân biệt chút ít, Bốn thiền thế gian vốn có cả phàm phu ngoại đạo, thì duyên tu này chỉ phát hữu lậu, tự thực hành mười hai môn, khen ngợi hóa tha, khen ngợi pháp. Đại kinh chép: bốn mươi tám năm tức là ý này. mười sáu đặc thắng và thông minh: Khi Phật chưa ra đời phàm phu lợi căn cũng tu thiền này mà không phát vô lậu, nếu Đức Như Lai nói cũng phát vô lậu, so với các thiền khác năng lực tuy yếu nhưng mà hơn căn bản, do nghĩa này nên gọi là vừa hữu lậu vừa vô lậu. Chín tướng v.v... là khách pháp xuất thế, tuy là sự pháp nhưng có công năng ngăn phòng lỗi của dục, như Ca-Hy-Na năm trăm vị La-hán. Mỗi vị giảng nói cho nghe bảy lần tức để mà không ngộ đạo, sau Phật nói về pháp bất tịnh, ngài liền sinh tâm vô lậu, nhằm chán bệnh tật, sức khỏe mạnh mẽ, cho nên xếp vào vô lậu. Nếu nói chẳng phải vô lậu thì không nên gọi là Thánh giới định tuệ.

Lời nói của Thánh là chính, chính đâu hơn vô lậu! Đại kinh chép: Thánh hạnh là cảnh giới của các Đức Phật, hàng Nhị thừa chẳng biết được, Phật nói pháp này hàng Nhị thừa vắng làm nên gọi là Thánh hạnh hạnh. Nay Phật nói Thánh pháp hành Nhị thừa thực hành thì sao lại gọi là chẳng phải là vô lậu được ư? Lại trong Đại phẩm chép: căn bản là pháp thí thế gian, bất tịnh v.v... là pháp thí xuất thế gian, đã nói

xuất thế đầu chẳng phải vô lậu, lại nói rằng; chín tướng khai bất tịnh, bất tịnh khai thân niệm xứ, thân niệm xứ khai ba niệm xứ, ba niệm xứ khai ba mươi bảy phẩm, ba mươi bảy phẩm khai Niết-bàn, sơ duyên của Niết-bàn đầu chẳng phải vô lậu ư? Nếu nói sự thiền thì lẽ ra là hữu lậu, thí như cầm hai cục đá một nóng một lạnh, tuy đồng là sự thiền mà lậu vô lậu có khác, nếu duyên vô lậu gọi là vô lậu thì Lục địa dứt kiến hoặc, Thất địa dứt tư hoặc, không bao giờ chỉ dùng căn bản hội mà phải để trí ký khác vào giai vị này phát sinh, riêng dùng căn bản chẳng phải duyên vô lậu, bất tịnh v.v... không phải như vậy. Chẳng dùng bất tịnh có khả năng làm duyên v.v... sở dĩ không chấp mười tướng là do trước hết là ba kiến đế, giữa là bốn tư duy, sau cùng là ba vô học, đều thuộc lý thâm nhiếp cho nên không chấp. Không chấp tám niệm: có người tu chín tướng không sợ hãi lại pháp môn niệm Phật đã thâm nhiếp cho nên không chấp, quán từ tâm cả hai đều thuộc, nếu ý căn bản khởi từ thì thuộc hữu lậu, nếu ý bất tịnh v.v... khởi từ thì thuộc vô lậu, từ không có địa vị giai cấp, y cứ vào địa vị giai cấp thì y căn bản thành chúng sinh duyên, y bối xả thành pháp duyên, nhân duyên cũng không có tha vị, niệm Phật ngũ thông đều căn cứ vào giai cấp của người khác, chẳng hạn như từ tâm cả hai đều sơ thuộc, v.v... kể là nguyên nhân phát sinh vấn đề là khác nhau.

Hỏi: trong mười môn này vì sao có chỗ đồng có chỗ khác với thứ lớp thiền môn cho đến đối trị? Đáp: thứ lớp thiền môn là thành thiền ba-la-mật, vì thiền có gốc lành bén nhạy nên thiền môn trước hết phát, sau mới xem xét thiện ác, trong đây là thành Bát-nhã, thiền thiện căn độn, trước ngăn cản phiền não gặp nghiệp ma, sau mới phát sinh thiền, trong đối trị là phá chướng ngại tu thành trợ đạo, nay đây nhậm vận tự phát sinh nhưng vẫn là quán cảnh, thiền môn tuy đồng nhưng đều có ý này.

1) *Kể là nói về sâu cạn khác nhau:* Bốn thiền là căn bản ám chứng vị thiền, phạm Thánh cùng tu liền được. Đặc thắng: ít có quán tuệ, không vị không ám chứng, ngang đối niệm xứ, dọc đối căn bản, cho nên trước hết là vị, kể đến là tịnh, thông minh quán tuệ chứng tướng sâu kín, kể là nêu chung, ba thứ này đều là căn bản thật quán, năng lực dứt hoặc yếu kém, chính tướng chính là môn ban đầu của giả tướng, trước hết là hàng phục dục cho nên nêu ra theo thứ lớp, chín tướng chỉ nhằm chán cảnh bên ngoài chứ chưa trị được trong tâm, cho nên kể là tám bối xả. Bối xả tuy phá ba dục trong ngoài nhưng chung mà chưa riêng, duyên bên trong không được tự tại cho nên kể là nói về đại bất tịnh phá sự tham nơi y báo, chánh báo. Tuy chung riêng trị tham mà

chưa tu đại phước đức cho nên kể là từ tâm, tuy là trong trị tham năng ngoài tu phước đức nhưng không nhập nhân duyên thì chẳng phải chánh kiến thế gian, cho nên kể là nhân duyên, trôi lăn ba đời, vô chủ vô ngã, thành chánh kiến thế gian. Tuy là chánh kiến thế gian, duyên theo nhân ở dưới năng lực phước đức con người yếu kém, kể là duyên quả ở trên năng lực phước đức rộng lớn, tuy các định từ trước đến nay chưa có lực dụng nhưng chuyển biến tự tại, cho nên kể là nói thần thông v.v... kể là phát sinh lẫn nhau không đồng, về thứ lớp phát sinh lẫn nhau gồm có tám thứ, lệ theo cảnh ấm giới có thể biết v.v...

2. *Nói về nhân duyên phát thiên*: Đại kinh chép:

Tất cả chúng sinh đều có Sơ địa vị thiên, hoặc tu, không tu, nhất định sẽ đắc, tình gần mà trong kiếp hết không tu, suy tìm lâu xa thì cũng từng lìa cái. Thí như tụng kinh, bỏ gần thì dễ tập, bỏ lâu thì khó tập, nên biết xưa có thứ lớp tập, tức thứ lớp phát, cho đến sự tu, sự phát v.v... Như mặt đất kia chủng loại đầy đủ, được hơi mưa thấm nhuần thì các chủng loại sinh sôi nảy nở, sinh cũng trước sau nên kết quả không đều, mai bốn đào bảy, lê chín hồng mười, duyên mưa tuy đồng mà thành thực có khác, thói quen cũ như một hạt giống, Chỉ Quán như mưa, thiên phát như quả chín không đều, nói chung là có tám thứ thôi! Đó gọi là nhân duyên phát sinh bên trong. Lại nữa, tuy có điều lành nên sinh, phải nhờ oai thần mới khai phát, đất tuy có hạt giống mà không có mặt trời thì không nảy mầm, Đức Phật không còn thương ghét thiên lệch, tùy duyên làm lợi ích cùng khắp, hoặc thứ lớp duyên tức thứ lớp gia tăng, cho đến sự duyên tức sự gia tăng, chuông lớn mặt tình đánh, lớn nhỏ là do dùi, thêm thưởng bình đẳng, cạn sâu theo lắng nghe tu đạo, Đại luận chép: Hoa sen trong ao nếu không có mặt trời che chở thì sẽ chết không nghi ngờ gì, người tốt không được che chở thì sẽ chìm đắm không ngoi lên được. Kinh Tịnh Độ chép: chúng sinh tự độ, đức Phật đối với họ không có lợi ích gì. Tịnh Độ Bồ-tát nói: Nếu chúng sinh không nghe mười hai bộ Kinh của Phật thì làm sao được độ, hai lời nói tuy trái nhau nhưng cùng thành một ý, đó gọi là duyên bên ngoài phát.

3. *Nói về tướng phát sinh của các thiên*: như bát-chu cũng phát căn bản mà ít, thường ngồi, v.v... Thì nhiều, nay lại căn cứ vào ngồi mà nói. Nếu thân ngay ngắn, tâm thâu nhiếp, hơi thở điều hòa thì biết tâm này rộng lớn nhưng vắng lặng, tùy thuận yên ổn nhẹ bước mà vào, tâm này ở tại duyên mà không chạy rong ruổi tán loạn, đây gọi là thô trụ, từ đây trở về sau tâm thỏa đáng an ổn hơn trước, gọi là tế trụ, hai tâm trước sau trung gian phải có cách giữ thân, cách này khởi tự nhiên thân thể ngay

thẳng, không mỗi mết, không đau đớn, giường như có vật phụ giúp cho thân. Nếu khi điều ác đến thì khẩn cấp gấp rút, khi điều ác đi thì chậm rãi mết nhọc, đây là hạng người thô ác trì pháp. Nếu ưa trì pháp thì thô tế trụ không quá nhanh quá chậm, hoặc 1-2 giờ, hoặc 1-2 ngày, hoặc 1-2 tháng, lần lần biết sự sâu nhiệm, hoát nhiên tâm địa thành một phần thông minh, thân như mây nhóm, như bóng hiện rõ ràng sáng suốt thanh tịnh, tương ứng với định pháp, giữ tâm bất động, hoài bão tịnh trừ sáng sửa vắng lặng, thuận theo không tịnh, vẫn thấy tướng thân tâm, chưa có công đức nhiều, đó gọi là dục giới tịnh, Thành luận gọi đây là tâm tương ứng với thập thiện ánh, chớp lóe không được lâu dài. Nay nói dục giới mới phôi thai yếu kém không vững chắc gọi là ánh chớp, chẳng phải định như ngọn lửa. Lại gọi là điện quang: luận kia nói rằng: ngoài bảy còn có định phát sinh vô lậu không? Đáp rằng: có dục giới định năng phát vô lậu, vô lậu phát nhanh như ánh chớp, nếu khi không phát vô lậu trụ thì lâu dài. Kinh Di Giáo chép: nếu thấy ánh chớp thì tạm được thấy đạo. Như A-nan sách tấn tâm không phát, buông thả tâm thông thả gối đầu liền nhập vào ánh chớp, cũng như kim cương, kim cương không lẻ loi trơn trượt, nhân cõi Dục mà nhập vô lậu, vô lậu phát nhanh như ánh chớp, chẳng phải định cõi Dục mà được tên gọi này. Trụ định cõi Dục hoặc trải qua năm tháng, định pháp giữ tâm, không biếng nhác, không đau đớn, nhiều ngày không ra ngoài cũng được, từ đó về sau tâm diệt hết, một phen chuyển trống không suốt, không thấy y phục giường chiếu đầu thân trong định cõi Dục, cũng như hư không an ổn vững vàng, thân là sự chướng, sự chướng đời vị lai, chướng đi thân không thì vị lai được phát sinh, đó gọi là chưa đạt đến địa tướng, người không biết, đặc định này cho là Vô sinh pháp nhẫn, tánh chướng vẫn còn, chưa nhập Sơ thiên đâu được lầm xưng là vô sinh định cư? Như trò che lấp lửa, người ngu khinh thường dẫm đạp lên bị bỏng chân, nếu theo Thành luận thì không có vị lai thiên, cho nên nói: Ông nói vị lai thiên e chẳng phải định cõi Dục của ta, Tỳ-Đàm thì có Tôn giả Cù-sa, Thích luận nêu ra đầy đủ. Đức Phật nói rõ hai thuyết-mà luận chủ riêng bày tỏ, nay thì tùy theo người phê phán tự có được định cõi Dục, trải qua nhiều tháng trụ mà chưa đạt đến, không bao lâu liền nhập Sơ thiên, đây chỉ gọi cõi Dục chứ không nói chưa đạt đến, có người trú ở cõi Dục không lâu, còn chưa đạt đến, trải qua năm tháng, cho nên nói vị đáo, không gọi là cõi Dục, có người đầy đủ lâu dài hai pháp cho nên nói hai định, không thể phê phán thiên lệch, nay y đại luận nêu ra đầy đủ. Nếu trong mỗi tiếc có tướng tà chánh, như trong tu chứng có nói, nhưng Sơ thiên cách cõi

Dục rất gân, như cương giới nhiều tai nạn cần phải lược biết, ban đầu từ thô trụ, rồi đến phi tướng, có bốn phần chung: Thối hộ trụ tiến. Phần thối lại có hai: một Nhậm vận thối. hai Duyên xúc thối. Duyên có trong ngoài, các phương tiện bên ngoài có hai mươi lăm thứ cho ra nạp vào không chừng đổi, đó gọi là ngoại duyên xúc thối. Về sau hoặc tu đắc, hoặc tu không đắc, hạng người này rất nhiều. Phần Hộ: khéo do phương tiện trong ngoài, sẽ hộ định tâm không để cho tổn mất. Phần trụ: Hoặc nhân giữ gìn yên ổn không mất, hoặc tha hồ tự trụ, tức là phần trụ. Phần tiến: Hoặc mặc sức tiến, hoặc khuyên bảo sách tấn tiến, điều có ngang dọc, ngang dọc điều có tiệm đốn, như mười hai môn, mỗi mỗi tiến lên đó gọi là tiệm tiến, hoặc một thời mà đầy đủ, đó gọi là đốn tiến, đặc thắng và thông minh mỗi phẩm đều phát, đó gọi là ngang tiệm. Trong cùng một lúc đều phát gọi là ngang đốn, trong mỗi một phần điều có bốn phần, đủ như trong phần tu chứng nói v.v... Nay lại y cứ chiều dọc mà luận về phần tiến: Từ khi chưa đạt đến định dần thấy thân tâm rỗng suốt vắng lặng, trong không thấy thân, ngoài không thấy vật, hoặc trải qua một ngày cho đến tháng năm định tâm không hoại, ở trong định này liền thấy thân tâm nhẹ nhàng, xoay vần mà động, hoặc phát sinh biến động, ngứa ngáy nặng nhẹ, lạnh nóng trơn rít. Có người nói: Dụng tâm vi tế, tịnh sắc ở cõi Sắc xúc chạm thân cõi Dục, chẳng hạn như tịnh sắc cõi Dục ở trong các căn thì có tác dụng thấy nghe. Nếu nương nghĩa ấy là sự xúc chạm từ bên ngoài, nếu nói tất cả chúng sinh đều có vị thiên Sơ địa, như đứa trẻ mù nhà giàu, như trong tre có lửa, trong tâm phiền não mà không sinh khởi, thiên cũng giống như vậy. Sự chướng thô ngại không thể phát khởi, nay tu tâm dần dần bén nhạy, tánh chướng đã trừ, pháp tế vẫn khởi, không hẳn từ ngoài đến. Vì sao? Vì quán sở tức có khả năng chuyển tâm, tâm chuyển lửa, lửa chuyển gió, gió chuyển nước, nước chuyển đất, bốn đại chuyển tế cho nên có tám xúc, như lúa mạch biến thành men rượu, men rượu biến thành cặn rượu, cặn rượu biến thành rượu. Cặn dụ cho dục định, rượu dụ cho Sơ thiên, vì lúa mạch là gốc chẳng phải từ ngoài đến. Nếu nhất định chấp tự xuất từ ngoài đến thì rơi vào lỗi tự tha tánh, nay y theo trung luận phá bốn tánh đã xong mà nói về trong ra ngoài đến. Lại nữa, tám xúc là bốn đại: Động nhẹ là gió, ngứa ấm là lửa, lạnh trơn là nước, rít nặng là đất, thể dụng tương thêm lên thì có tám xúc. Nếu khi động xúc chạm khởi, hoặc từ đầu lưng xương eo đến chân v.v... dần dần khắp toàn thân, trong thân giác động bên ngoài không tương động, dường như gió phát, vận chuyển vi tế, từ đầu đến chân nhiều thành thối phần, eo lưng phát thành trụ phần, chân

phát nhiều là tiến phần, động xúc có nhiều công đức. Công đức nói lược có mười thứ: không, minh, định, trí, thiện tâm, nhu nhuyễn, hỷ, lạc, giải thoát, cảnh giới tương ứng.

Không: Khi động xúc phát thì không tâm rỗng suốt, không đồng với tánh trước khi chướng ngăn mé vị lai. Minh: trong sáng tốt đẹp, sáng suốt không thể ví dụ. Định: Nhất tâm an ổn, không có tán động. Trí: không còn bị mê mờ tối tăm nghi ngờ, tâm được giải thoát vắng lặng. Thiện tâm: biết hổ thẹn kính tin, ta lấy làm hổ thẹn vì không hiểu được pháp này, nay ta còn như vậy, kính tin pháp sâu xa nhiệm mầu tất cả các bậc hiền Thánh, cung kính vái chào vô lượng.

Nhu nhuyễn: lìa cõi Dục nước mắt chảy dài như da trâu tùy ý co giãn. Hỷ: đối với pháp đã được sinh tâm vui mừng. Lạc: xúc chạm pháp tâm lặng lẽ vui vẻ ưa thích tốt đẹp. Giải thoát: không còn năm cái. Tương ứng: tâm cùng động xúc, tương ứng các công đức, không loạn động. Lại nhớ nghĩ giữ gìn tương ứng mà không quên mất, hoặc một ngày, một tháng, một năm an ổn lâu dài buộc niệm liền đến, huấn tu đã lâu thì động xúc phẩm trật chuyển sau, đó gọi là dọc phát, bảy thứ còn lại là ngang phát, lệ theo đây có thể biết. Nếu động xúc phát rồi, hoặc tạ hay chưa tạ, lại phát lãnh xúc, hoặc tạ hay chưa tạ, lại phát các xúc còn lại giao nhau ngang dọc như tám thứ trước, đó gọi là ngang phát. Tuy là ngang dọc trước sau, dùng tám xúc mười công đức năm chi quán, không hề tính toán lẫn lộn, cũng không được nhất niệm đều hành. Vì sao? Vì tám xúc, bốn đại nước lửa chống trái nhau, không được đồng thời thành, tên gọi tuy đồng mà sự vui vẻ có khác, vị riêng lại khác, sáu xúc còn lại cũng khác nhau. Nếu trong định cõi Dục, phát tám xúc thì điều là tà xúc, bệnh phiền não xúc đầy đủ nhưng trong tu chứng nói, nay không luận, chỉ căn cứ Sơ thiền tám xúc nên phân biệt tà chánh. Vì sao? một là biên địa cách cõi Dục gần, hai ở cõi Dục tâm tà được tùy nhập, như mở cửa thì giặc liền tiến vào, quỷ nhập trong thiền, thiền chẳng phải quỷ, nếu người không biết thì chánh xúc bị hoại, chỉ còn lại tà ác, tà xúc ấy lại y cứ vào tám xúc, mười công đức nói hoặc lửa, hoặc không bằng, như khi động xúc khởi thì thẳng như vậy uất kết, không chậm, không nhanh, trong thân vận động, nếu xa tự mình nhanh gấp, tay chân quào gãi là thái quá, nếu đều không động, như bị trói buộc cho nên không bằng, ngoài ra lãnh noãn v.v... cũng như vậy. Lại y cứ mười thứ động xúc không minh, luận nếu hơn hoặc không bằng, không trong đây chỉ thông suốt không ngăn ngại, đó là chánh không, nếu vắng lặng hoàn toàn, đều không giác biết là thái quá, nếu âm ỉ làm ngăn ngại là

không bằng. Minh: Như trăng trong gương rõ ràng sáng suốt, nếu như ban ngày hoặc thấy các màu sắc các ánh sáng là thái quá, nếu theo đuổi làm tan động muôn cảnh thì đó là không bằng, cho nên tương ứng cũng như vậy, đó là trong một xúc có mười hai thứ tà tướng, bảy xúc còn lại hợp với trước thì có 160 tà pháp, vốn là chánh thiền không có tà thiền, sở dĩ có ấy là như uống cỏ xương bồ sẽ được năng lực thuốc mà nhiều sần, uống hoàng tinh sẽ được sức khỏe mà nhiều dục, chẳng phải thuốc làm cho như vậy, thuốc suy ra là thô pháp, thô pháp sẽ có ra sự hưng thịnh. Nếu riêng trong cõi Dục chỉ có tà xúc thì làm tăng thêm bệnh, tăng thêm cái, không có công đức chân chánh, nếu nhập định cõi Sắc thì động mười công đức của tám xúc không, minh, lại có 160 pháp tà không thể không biết. Đại luận chép: có loại gió có thể thành mưa, có loại gió có thể làm tan mưa, động bắc mây nhóm tây nam mây tán, thiền cũng giống như vậy. Hiểu biết được tám xúc mười công đức này thì thành thiền, biết được 160 pháp tà này thì hoại thiền, nếu một pháp tà có tà thì các pháp khác cũng đều đắm nhiễm, thí như có một người bạn làm giặc thì các bạn khác cũng đều bị điều ác huân tập, nếu xúc ban đầu không tà thì các pháp còn lại cũng đều là thiện. Năm chi chánh thiền: Nếu xúc ban đầu chạm thân ở tại duyên thì gọi là giác, tâm vi tế phân biệt tám xúc và mười quyến thuộc gọi là Quán, mừng vui xưa chưa được mà nay được cho nên gọi là hỷ, nét mặt vui vẻ gọi là lạc, vắng lặng gọi là nhất tâm. Luận Tỳ-đàm nói có hai mươi ba tâm sở đồng thời đều phát, chấp kia mạnh phân chia làm năm chi, năm chi đều là định thể, tiền phương tiện của thể như trên nói. Thành luận nói năm chi trước sau theo thứ lớp mà khởi; bốn chi là phương tiện, chi nhất tâm làm định thể. Có người nói: năm chi ở tâm thứ chín cõi Dục, hoặc nói ở cõi Dục trước định, đây thì chẳng phải năm chi. Nay phân biệt giác quán đều là thiện, chính là căn cứ vào Sơ thiền mà phân chia, đâu được như thế ư? Năm chi đồng khởi mà có tướng mạnh yếu che lấp thành tự để phân tích năm chi, như đánh một tiếng chuông ban đầu thô giữa tế khác nhau, năm chi cũng như vậy; duyên ban đầu giác tướng hưng thịnh không ngăn ngừa đã có bốn chi như quán, giác quán mạnh quán chưa rõ ràng, giác dứt quán mới rõ ràng, ban đầu đã có hỷ giác, dứt hỷ chi mới thành, ban đầu đã có lạc, lạc chưa thích hỷ dứt thì lạc thành, ban đầu đã có nhất tâm bốn chi biến động, nay lạc tạ nhất tâm thành, như ban đầu mở kho báu giác là vật báu, cũng biết trân quý hỷ lạc định tướng, nhưng chưa biết những gì là vật báu. Kế là phân biệt vàng bạc, phân biệt rồi lãnh nạp sinh hỷ, hỷ cho nên thọ lạc, lòng an ổn vui sướng như người ăn no không cần



gì nữa, cũng như đối với năm dục rất ham muốn ngủ, cho nên luận nói rằng như người được kho báu v.v... Nếu bốn thiền đồng lấy chi nhất tâm làm thể tại sao có bốn thứ khác nhau? Nay phân biệt Sơ thiền là giác quán nhất tâm cho nên có bốn thứ khác nhau, nên tiến lên Nhị thừa chỉ quả trách giác quán Sơ thiền thì nghĩa hoại biệt càng sáng tỏ, nếu thông cùng dùng nhất tâm làm thể, giải thích năm chi danh nghĩa tương đồng, đầy đủ nơi tu chứng, v.v...

Lại nữa, ban đầu động tám xúc công đức vẫn còn thô, nếu thường thường phát thì chuyển biến rất bén nhạy, phẩm thì nói ba hoặc nói chín, hoặc vô lượng phẩm lẫn nhau vui chơi, công đức nhóm họp, ồn náo không được nhất tâm, như thường đánh đàn, dường như nhiều người khách ứng đối một mình ta, một mình ta lại đến, xuất tán tạm không, thúc liễm lại hiện, nếu muốn bỏ chỉ quả trách giác quán. Sơ thiền hết rồi liền phát đơn định trung gian, cũng gọi là chuyển tịch tâm, cũng gọi là thối thiền địa, cũng gọi là tiết tâm, đối với đơn này trong tịch tâm đã mất phần hạ, chưa phát phần thượng, nếu không hối hận thì bên trong thanh tịnh liền phát, không còn tám xúc thọ nạp phân biệt, cho nên gọi là nhất thức định. Lẫn lộn bốn đại sắc thành một tịnh sắc, chiếu soi tâm chuyển thành thanh tịnh, cùng với hỷ đều phát, không còn tướng tà ma vì chẳng phải biên cảnh, hỷ đã sinh lạc, lạc tạ nhập nhất tâm, thiền này hỷ làm biến động, lạc không yên ổn, nên phải quả trách hỷ, hỷ tạ nhập chưa đều, bỗng phát Tam thiền, cùng với lạc đồng khởi, lại sắc pháp này càng vi diệu, không dựa vào hỷ mà sinh lạc, đây chính là thọ lạc khắp thân, bậc Thánh có thể xả, phàm phu rất khó xả. Đây có năm chi: đó là xả, niệm, tuệ, lạc, nhất tâm, kinh luận nêu ra hoặc trước hoặc sau đều là tu hành chỉ có khác chút ít thôi. Lạc này đối với khổ, quả trách lạc thì bỏ cũng có chưa đến, chưa đến bỏ rồi thì phát tịnh bất động, lại sắc pháp này càng diệu, không bị khổ lạc làm xao động gọi là tịnh bất động, định pháp an ổn, hơi thở ra vào dứt, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh nhất tâm chi, tuy vậy cũng là sắc pháp, trách ba thứ sắc, diệt ba thứ sắc, duyên Không, được định, không còn thấy sắc, tâm được thoát sắc như chim ra khỏi lồng, đó gọi là Không định. Định này dứt rồi cũng nhập vi đáo, duyên thức sinh định gọi là thức xứ, định này dứt rồi duyên vô sở hữu, nhập vô sở hữu pháp tương ứng gọi là bất dụng xứ. Xưa nói: duyên ít chấp nhận thức, nếu vậy tức là sở hữu xứ, cũng là dụng xứ, vì sao gọi là bất dụng vô sở hữu ư? Định này qua rồi, chợt phát phi tưởng, phi phi tưởng, định này không duyên thức cho nên phi tưởng, không duyên bất dụng xứ cho nên phi phi tưởng, còn pháp vô thượng có

thể duyên theo; đỉnh thiền ba cõi là cực diệu. Ngoại đạo chấp là Niết-bàn, đầy đủ khổ tập, xuống tận ba cõi, lại đọa vào ba đường, ở đây nói thiền căn bản, trước tìm trong phần tu chứng.

**2. Nói về đặc thắng phát:** nếu y luật dạy thì lẽ ra ở sau bất tịnh, y thật hành thì ở trước bất định. Như luật dạy: Đức Phật vì các tỳ-kheo nói pháp quán bất tịnh, mọi người đều sinh nhàm chán, lo buồn không thể ở chung với thân thể hôi thối, cho họ y bát để họ giết chết giùm, Phật nghe vậy liền giải tỏa pháp bất tịnh, dạy tu đặc thắng, , chúng tỳ-kheo ăn bả đậu để sỏ tả nên người yếu đuối thái quá, đến nỗi suy sụp, lại dùng các thuốc gồm bổ dưỡng, bổ cho nên ái thân, vì thế răn nhắc, răn nhắc hơn căn bản, ái hơn bất tịnh, có quán gọi là vừa vô lậu, sức đối trị yếu gọi là vừa hữu lậu, như người ăn heo, đáng khinh bỉ trong chứa phân giải mà còn có thể mạnh ăn, hoặc để sáu tháng hôi thối trùng ruồi bu đậu, không thể ăn được, đặc thắng là thật quán, còn có thể thung dung, bất tịnh là giả tưởng không thể nhẫn nại v.v... Đặc thắng phát bỗng thấy hơi thở ra vào dài ngắn, biết không từ nơi nào đến, đi không chỗ đến, nhập không chứa nhóm, xuất không phân tán, nếu y cứ vào căn bản tức trụ thô tế, hoặc thấy hơi thở đến đi trùm khắp thân, nếu y cứ vào căn bản thì đó là vị đạo địa mà căn bản ám chứng cho là không có thân, giường, chiếu v.v... chẳng phải thật không, như tro che lấp lửa, người ngu coi thường dẫm lên bị phỏng chân, như ăn ban đêm, như người mù gập đàn bà đều không thích hợp tình đời.

Nay có quán tuệ thấy hơi thở trùm khắp thân mà định tâm sáng tỏ, thanh tịnh an ổn, cho nên khác với ám chứng. Lại thấy ba mươi sáu vật trong thân, như mở kho thấy lúa thóc đậu mè, nếu đối với căn bản tức vị Sơ thiền, tám xúc trước xúc chạm kho thân, tâm mắt không mở, không thấy các thứ bên trong, đặc thắng đã có quán tuệ, xúc mở kho thân, tâm mắt liền thấy ba mươi sáu vật, gan như đậu xanh, tâm như đậu đỏ, thân như đậu đen, tỳ như thóc lúa, ruột già, ruột non lại tương ứng thông, mạch máu chảy lưu thông như dòng sông. Bên trong có mười hai vật: gan, tim, đờm ẩm v.v... giữa có mười hai thứ như màng mỡ v.v... bên ngoài có mười hai thứ như lông tóc v.v... hơi thở ra vào đều đến trong đó, bất tịnh, vô thường, khổ không, vô ngã tất cả thân hành đều dừng nghỉ, không hề vì thân mà làm các việc ác, đó gọi là trừ chur thân hành. Hoặc đối đạo phẩm là thân niệm xứ, hoặc đối căn bản tức là giác quán, hai chi tâm mắt sơ khai là giác chi, tâm là hỷ đối hỷ chi, trước tên gọi hỷ ẩn mất vì có vị cấu, hỷ này không ẩn mất vì không có vị cấu, tức là pháp hỷ, chẳng phải thọ hỷ; tâm thọ lạc cũng như vậy, chẳng thọ lạc mà

biết ba thọ trong lạc đều là vô lạc, gọi là lạc chi. Thọ các tâm hành là nhất tâm chi, biết tâm chúng sinh là nhất tâm, khác với căn bản, chấp thật nhất tâm. Nếu đối đạo phẩm đều thọ niệm xứ. Tâm tác hỷ tâm tác nhiếp: Hỷ ở trước từ ba mươi sáu vật sinh, ở đây là thẳng đến tâm tác hỷ, cho nên biết đối Nhị thiên, kinh Đại Tập nói Nhị thiên chỉ cho ba chi, không có nội tịnh, nay tâm tác hỷ ý giống như vậy. Tác nhiếp: Hỷ động thì tán, nếu tác nhiếp được nhập nhất tâm thì căn bản chỉ nội tịnh thọ hỷ, đặc thẳng có quán tuệ, thường thân nhiếp hỷ tâm. Tâm tác giải thoát: ở đây là đối với Tam thiên, lạc căn bản dựa vào hỷ thọ khắp thân, điều này đối với phàm phu rất khó bỏ. Đặc thẳng có quán tuệ thì không có ái vị cho nên nói giải thoát. Từ tâm tác hỷ cho đến tâm tác giải thoát đều là tâm niệm xứ, từ quán vô thường là đối với đệ Tứ thiên, các xứ khác cũng quán vô thường chưa phải biệt trị, được bất động định vị là thường. Nay có quán tuệ biết lìa khổ vui mà cuối cùng là sắc pháp, cũng là vô thường, không nên sinh tâm nhiễm đắm cho nên gọi là vô thường. Từ quán xuất tán đối với không xứ, diệt ba thứ sắc, như chim bay ra khỏi lòng, cho nên nói là xuất, duyên không cho nên nói là tán, tuy duyên không cũng có quán tuệ; quán ly dục là đối thức xứ, duyên không nhiều thì tán, tán gọi là dục, Đặc thẳng quán tuệ lìa là tán tâm, cho nên gọi là ly dục. Quán diệt đôi vô sở hữu xứ, Đặc thẳng quán tuệ, quán thức hoặc nhiều hoặc ít đều không, cho nên gọi là quán diệt; quán nghiệp xả đối phi tưởng xứ, bỏ thức xứ và vô sở hữu xứ, lại có định vi diệu gọi là phi tưởng phi phi tưởng. Phàm phu vọng cho là Niết-bàn, đệ tử Phật biết kia tuy không có phiền não thô nhưng có phiền não tế, vì không có ái vị cho nên gọi là tịnh thiên, từ vô thường đến khi xả đều gọi là pháp niệm xứ, mười sáu pháp này ngang dọc đối trị pháp, mỗi tiết đều khác nhau, căn bản ám chứng công đức thì mỏng như thức ăn không có muối, công đức Đặc thẳng thì dày như thức ăn có muối, luận bàn xác thực phát tướng đầy đủ như trong tu chứng v.v...

**3. Thông minh thiên phát tướng:** Ở trên nói khi tu Đặc thẳng thì có quán tuệ, vẫn thấy tác cả ba mươi sáu vật, chứng tướng cũng chung, thông minh thì vi tế, chứng thì phân minh, kinh Hoa Nghiêm cũng có tên gọi này. Kinh Đại tập nói bảo cự đà-la-ni chính là thiên này. Thỉnh Quán Âm cũng là ý này. Khi tu thì ba việc thông tu, năng phát ba minh sáu thông, lại khi tu bảo cự cho đến khi nhập định diệt thọ tưởng, phải biết môn này đầy đủ tám giải thoát, ba minh sáu thông cho nên gọi là thông minh, kinh đại tập có nói rõ danh mục năm chi này, gọi là như tâm giác đại giác tư duy đại tư duy, quán sát tâm tánh, đó gọi là giác

chi; quán tâm hành, đại hành, biến hành, gọi là quán chi; như thật biết đại, biến tâm, động đến tâm hỷ, đó là hỷ chi; thân an tâm an, thọ nơi lạc xúc, đó là an chi; tâm trụ đại trụ không loạn đối với duyên, đó là định chi. Ban đầu quán ba việc đều dung thông, khi chứng ba việc đều nhất, cho nên gọi như tâm giác, giác đối với chân đế, sắc diệt tâm mất, là một không khác, lại biết tục đế da thịt xương... đều có 99 thứ, giác năm tạng, sinh năm khí, cũng thấy trùng ở trong thân, qua lại nói năng, không có điều tế nhị nào không hiểu rõ, biết gá thai sơ ấm, nghiệp vô minh ở quá khứ là sấp ong, tinh huyết của cha mẹ hiện tại là bùn, nghiệp quá khứ không trụ cho nên gọi là ẩn hoại, hiện tại gá thức danh sắc đầy đủ nên gọi là văn thành, trụ ở dưới sinh tạng, trên thực tạng, ở trong ruột non hình dáng rất vi tế, chỉ có một niệm vọng tướng sắc tâm nương nhau, như có, như không, như mộng, do năng lực nghiệp hành nên tự nhiên năng khởi nhất niệm tâm tư duy chiêu cảm nơi mẹ, mẹ liền nhớ nghĩ mầu sinh, gọi tiếng xen lẫn mùi vị, nhờ năng lực niệm này sinh một chút hơi biến thành nước, nước biến thành máu, máu biến thành thịt, hơi mẹ ra vào, nhờ đó phụ giúp thấm dần liền thành gan tạng, hương phía trên thành mắt, hương phía dưới thành tay chân ngón cái, nếu tư duy mầu trắng tiếng khóc tỉnh khí vị cay liền hành phổi tạng, hương lên trên thành mũi, hương xuống dưới thành tay chân ngón thứ hai; nếu tư duy mầu đỏ, nói năng âm thanh tiêu khí vị đắng liền thành tâm tạng, hương lên trên thành miệng, hương xuống dưới thành tay chân ngón thứ ba; nếu tư duy mầu vàng âm thanh ca hát hương khí vị ngọt liền thành tỳ tạng, hương lên trên thành lưỡi, hương xuống dưới thành tay chân ngón thứ tư; nếu tư duy mầu đen âm thanh ca ngâm khí hôi vị mặn liền thành thân tạng, hương lên trên thành tai, hương xuống dưới thành tay chân ngón thứ năm, biết thân phần vi tế, tất cả đều như vậy. Tư duy đại tư duy: Tức là tư duy chân tục, quán sát tâm tánh tức không, hoặc chân hoặc tục đều nhập tâm tánh. Kinh Thỉnh Quán Âm chép: Mỗi mỗi nhập vào mé như thật: giác chi như thế cùng với trên khác nhau nhiều. Tâm hành, đại hành: giác chi trên là giải, nay tâm hành bỏ gọi là quán hành, tâm thực hành thế đế nên gọi là hành, hành chân đế cho nên gọi là đại hành, ba việc đều hành nên gọi là biến hành. Tâm trụ: Nơi tục đế mà được nhất tâm. Đại trụ: Nơi chân đế mà được nhất tâm. Bất loạn đối với duyên: Tuy thấy chân tục vô lượng cảnh giới mà tâm không lầm lẫn, nói đủ về tướng ấy, đầy đủ như trong thông minh quán có rộng nói: Khi phát định này thì thấy thân, hơi thở, tâm đồng như tướng cây chuối không có chắc thật, đó là tướng vị đáo địa, thấy ba việc này đồng như tướng

bọt nước, là Sơ thiên thấy ba việc đồng như tướng mây nổi là Nhị thiên, thấy ba việc đồng tướng ảnh hiện là Tam thiên, thấy ba việc đồng như hình bóng trong gương là Tứ thiên. Diệt ba việc này đều không, diệt không duyên thức, diệt thức duyên vô sở hữu, diệt vô sở hữu duyên phi tướng phi phi tướng, diệt phi tướng phi phi tướng ba thứ thọ tướng mà thân chứng pháp diệt thọ, để thành giải thoát, có tục quán cho nên gọi là vừa hữu lậu, có chân quán cho nên gọi là vừa vô lậu, thiên này sự lý đã hoàn bị, giai vị đầy đủ, người tu theo Thành luận nên dùng định minh đạo này mà nhập tám giải thoát, đối với nghĩa thì tiện lợi mà không chịu dùng, người tu theo A-tỳ-đàm y cứ vào tám bối xả có được sự lý đều khác ngoại đạo, thành câu giải thoát, Thành luận chỉ có lý mà không có sự nên không có người câu giải thoát. Y cứ vào ngoại đạo thiên là sự thiên, cũng nên y cứ vào thập thiện làm giới, thế trí làm tuệ, giới tuệ đã khác thì định của ngoại đạo đâu có đồng, vậy thì nhờ thuốc không nhờ định thì tám thuật không thành, bản luận xác thật tướng kia đầy đủ trong tu chứng nói, v.v...

**4. Nói về bất tịnh thiên phát:** Trước hết y cứ vào chín tướng lại chia làm hai: 1) Người hoại pháp. 2) Người không hoại pháp. Nếu người hoại pháp tu chín tướng: 1) Trưởng tướng. 2) Hoại tướng. 3) Huyết đồ tướng. 4) Nùng lạn tướng. 5) Thanh ứ tướng. 6) Đạm tướng. 7) Tán. 8) Cốt tướng. 9) Thiêu tướng. Người này chỉ cầu dứt khổ, thiêu diệt xương người, gắp đạt đến Vô học không ưa sự quán, đã không có xương người để quán lại không có thiên định thân thông biến hóa nguyện trí đánh thiên, tuy nói đốt cháy mà thật có thân, chẳng hạn như diệt thọ tướng mà thân chứng v.v... Người này ưa thói thất như Tỳ-Đàm có tướng thối, bốn quả như cát ở đáy giếng. Kinh A-hàm chép: ba quả thối thất giới, hoàn tục hủy mất luật nghi, không mất đạo cộng giới, người thế tục sinh tâm hủy báng nói không có Thánh pháp. Phật dạy: Dục no đủ khởi tâm nhàm chán, không bao lâu sẽ trở lại cầu xuất gia, các Tỳ-kheo không độ, đức Phật liền độ, chứng đắc A-la-hán. A-nan hỏi rằng: Đại đức! Người này là học thối hay vô học thối? Đáp: Học thối, nếu vậy tức là thế trì dứt hoặc, người trí tuệ giải thoát cho nên được có thối, chẳng phải trí vô lậu dứt một phẩm hoặc tiến lên một phẩm giải thoát mà có thối. Nếu phát chín tướng này, không có các công đức thiên, đó là hoại pháp nhân, nếu người không hoại pháp chín tướng, thì từ đầu trưởng tướng đến trụ nơi cốt tướng, chứ không tiến đến thiêu tướng, có được dòng ánh sáng bối xả thắng xứ, quán luyện huân tu thân thông biến hóa, đầy đủ tất cả công đức thành người câu giải thoát. Nếu khi tu ưa

quán bên ngoài nhiều hơn, thấy phần nhiều quán thân, hoặc nội ngoại quán ái v.v... Nếu khi phát thì y cứ theo đây có thể biết. Trong lúc ngồi thiền, bỗng thấy cây chết trên đất, không còn nói năng, coi như đồ bỏ đi, khí hết thân lạnh, tinh thần bại hoại, thần sắc biến đổi, vô thường hay đổi không phân biệt giàu nghèo sang hèn, già trẻ đẹp xấu, không ai tránh khỏi, cha từ con hiếu cũng không thay nhau được, cây chết trên đất hôi thối, gió thổi ngày càng dữ dội, khác hẳn ngày xưa. Hoặc thấy một cây chết, nhiều cây chết, là tướng quán đại bất tịnh, hoặc đầy cả một ngôi làng, một đất nước, hoặc một cây chết biến sắc, hoặc nhiều cây chết biến sắc hư hoại: Cây chết tuy chẳng phải là số trong chín tướng nhưng là gốc của các tướng cho nên nói trước hết. Các cây chết này nhan sắc đen sẫm, thân thể to lớn, tay chân đẹp đẽ, hoặc có cây bị sinh da mềm nhũn gió thổi lâu phình lên, chín lỗ chảy tràn rất ô uế, hành giả tự nghĩ thân ta như vậy, chia lìa chưa thoát, quán người thương yêu cũng giống như vậy, đó là khi tướng phát được một phần định tâm, rất an vui sung sướng, nhưng chỉ trong chốc lát thấy thân này sinh lên gió thổi ngày càng dữ dội, da thịt tan hoại, thân thể nứt nẻ, hình sắc đổi khác rõ ràng không thể biết được, đó gọi là hoại tướng. Lại thấy chỗ nứt nẻ máu từ bên trong chảy ra thành dòng như nhớt, loang lổ khắp nơi, tràn lan trên đất chỗ hôi thối rục rở đổ tươi, đó là tướng huyết đổ, lại thấy máu mủ hôi thối chảy giàn giụa tung tóe như mật ong gặp lửa, đó gọi là tướng nùng lạn. Lại thấy da thịt bị tàn hại dãi dầm mưa gió, khô cháy hôi thối rất dơ bẩn, nửa xanh nửa bị máu ứ bầm tím, đó gọi là tướng thanh ứ. Lại thấy thân này bị cáo sói các loài chim hung dữ đến tranh giành ăn nuốt, đó gọi là tướng đạ. Lại thấy đầu tay một nơi, năm tạng phân tán không thể thu góp lại được, đó gọi là tướng tán. Lại thấy hai đồng xương vãi, một bên là máu mủ, một bên là xương trắng, hoặc thấy một đồng xương, hoặc là vung vãi khắp nơi, như vậy khi các tướng chuyển, định tâm theo đó chuyển, ngấm ngấm yên tĩnh, lắng lặng vui vẻ, tướng an ổn khoái lạc nói không thể hết, sở quán của người bất hoại pháp ngang là ngang đây, khi chưa thấy tướng này thì ái nhiễm rất mạnh, khi thấy tướng này rồi thì dục tâm liền dứt bỏ, không nhân nại, nếu không thấy phần còn có thể ăn, chợt nghe mùi hôi thì liền ọc nôn, cũng như bà-la-môn nắm giữ pháp tịnh mà ăn bánh bằng bùn ung tủy, tự trách đánh vào đầu mình đó thôi! Nếu chứng tướng này tuy l mi dài mắt biếc, trắng trắng môi đỏ, như một đồng phản che phủ lên trên cũng như cây mục rửa, nhờ đắp mặc lụa gấm còn không nhìn thấy, huống chi phải gần gũi, thuê lộc Trượng Phạm chí tự hại, huống chi kệu gọi ô m áp

các vui dâm dục, tưởng như vậy đó là thuốc đại hoàng thang (được bào chế từ phân và nước tiểu) để trị bệnh dâm dục, như người tham ăn xét biết là vật phân heo đầy bên trong mà còn gượng ăn, thấy trùng trong heo hôi thối thì có thể ăn không! Đặc thắng trước sức yếu chưa quyết định trừ, nay năng lực quán mạnh lửa dâm mau tắt, cho nên nói rằng chín tướng quán thành thì sáu tặc tiêu trừ, và biết người thương, kẻ thù, gồm biết giả thật hư, như vậy nhằm chán chảng những trừ dục mà còn phát sinh vô lậu, cũng thành Ma-ha-diễn, thích luận giải thích thầy chết biến tướng đã xong. Lại nói sáu ba-la-mật, bốn tâm vô lượng, các sự đều dịch lấm, ở đây nói Bồ-tát tu sơ tướng liền đầy đủ Ma-ha-diễn, cho nên rộng nêu ra các pháp, cho đến sau cùng nói thiêu tướng cũng như vậy, đâu lại nói sơ sót ư?

**5. Nói về tám bội xả phát, ba phen trước** là căn bản vị tịnh, chín tướng đến tất cả chỗ gọi là quán, chín định thứ lớp là luyện, Sư tử phần tấn là huân, siêu việt là tu, đây là bốn sự định, nay trước nói bội xả, bội xả lại có chung riêng, tổng cộng Nhị thừa, riêng tại Bồ-tát, lại bội xả bất định, hoặc trong nhân nói quả, gọi là bối xả là giải thoát, tự có trong quả nói nhân, gọi giải thoát là bội xả. Nếu quyết định phân biệt, dứt hoặc rốt ráo, sự lý đầy đủ gọi là giải thoát, nếu hoặc chưa hết định chưa đầy đủ chỉ gọi là bội xả, bội là nhằm chán hạ địa và tự địa, trong sạch năm dục, xả là xả bỏ tâm chấp đắm, cho nên gọi là bội xả. Nếu phá ái nhiều thì phát sinh hình tướng bên ngoài như trước nói, nếu phá kiến nhiều thì phát sinh nội tướng, nội tướng tức tám bội xả: 1. Nội hữu sắc ngoại quán sắc cho đến thứ tám là diệt thọ tướng bội xả. Có chỗ nói nội hữu sắc ngoại quán sắc là không phá, không hoại nội sắc, trong quán xương trắng, da thịt, ngoài quán thầy chết v.v... Hoặc tu tướng đầy đủ như thiên môn, nay lược nêu bày phát tướng, hành giả bỗng thấy tự thân ngón tay ngón chân da mong như mụn nước, dần dần đến bắp tay, đến lưng, đến thân, rồi đến đỉnh đầu, ở đây toàn thân phình trương, năm chi khảng khiu, hai chân như hai cái cột, lưng bụng như cái vò, đầu như cái chậu, mỗi nơi đều bị sinh lên như gió thổi đầy túi da, khi tướng này phát hoặc từ chân đến đầu, hoặc từ đầu đến chân, đầy một giường dây, da thịt nứt nẻ sắp muốn tràn vỡ, đã tràn vỡ rồi thì máu mủ chảy ra, thấm loang ướt đẫm, lại từ đầu đến chân da thịt tự rời ra chỉ còn lại đồng xương trắng, xương cốt chống đỡ ngay đơ bất động, da thịt rời rã nhóm lại một đồng, giống như đồng trùng rút rủa hôi tanh, nếu phát tướng này rất lo buồn chán ghét thân kia như phần ứ, hướng chi vợ con, tài bảo mà sinh lẫn tiếc, Tất-đỏa mất thân bị Lộc trượng giết hại, đều đắc quán

này, trong không chấp ngã, ngoài không ái trước, cúi đầu hổ thẹn nhằm tâm nối nhau v.v... Đại kinh chép: trừ bỏ da thịt quán kỹ xương trắng, đối với mỗi lóng xương đều phải buộc miệng, quán sát nghịch thuận khiến xương trắng sạch, đó gọi là nội hữu sắc tướng.

1. Ngoại quán sắc: Ngoài thấy thân chết phình lên, máu mủ tràn đầy, một ngôi làng, một đất nước, như chỗ quán bất tịnh của chín tướng ở trước cho nên nói ngoại sắc, vị tại dục giới trước cho nên nói ngoại quán sắc, vị tại định cõi Dục, pháp này tăng tiến thấy xương khởi bốn màu: xanh, vàng, trắng, đỏ, ngọn lửa sáng rực rỡ sẽ phát không phát, màu xanh ánh sáng xanh, cho đến màu đỏ ánh sáng đỏ, trạng thái như dòng nước, ánh sáng bao trùm xương người như mặt trời chiếu sáng sương mù. Nếu tâm duyên ở chân thì ánh sáng theo đó mà hướng xuống, nếu tâm duyên đầu thì ánh sáng theo đó mà hướng lên, dùng năng lực ánh sáng xanh thì ánh sáng bao phủ khắp mười phương đều thấy màu xanh, như núi Tu-di tùy theo phương hướng, một màu sắc cho đến màu đỏ cũng giống như vậy. Nếu màu ánh sáng này sẽ phát, không phát, địa vị ở tại định vị đáo địa, như vậy thì có ánh sáng xa lẽ ra tự phát, nếu không phát sẽ nhiếp tâm quán kỹ, giữa hai đầu chân mày phát ra liên phát, hình dáng như lỗ ống tre nhỏ khói, ban đầu mới nhỏ sau tan dần lớn, bốn màu uyển chuyển từ giữa hai đầu chân mày, phát ra ánh sáng chiếu khắp mười phương thông suốt sáng rực, một màu cũng có các tướng của mười công đức, tám xúc, năm chi chánh tà v.v... Khi sắc mới phát gọi là giác, phân biệt tám màu gọi là quán, trước tuy biết trong thịt có xương mà không biết tám màu trong xương, trước chưa thấy vui mừng thường buồn thẹn gọi là hỷ chi, khi màu này phát thì có tâm pháp lạc vui vẻ gọi là lạc chi, tâm định vắng lặng an trụ bất động, dần dần càng sâu, trống rỗng sáng suốt, trí tuệ thiền định kính tín hổ thẹn, không sinh tâm hủy báng, lừa cái tướng ứng, hoặc lạnh ấm v.v... rừng rậm đều không lầm lẫn nên gọi là tông lâm, nhưng trong đây chuyển động tướng năm chi không minh v.v... Tâm mắt khai mở sáng suốt, pháp sâu lạc nhiều, căn bản khác nhau, cũng khác với đặc thắng, thông minh, kia có da xương nên xúc chạm không thông suốt, nay xúc chạm người pháp kia rất nhiệm màu. Nếu luận về tà tướng nhập tám màu. Hoặc thấy màu xanh không rõ ràng lắm, loang lổ không tốt đẹp, tức là tướng tà, bảy màu còn lại cũng giống như vậy, ám chứng không quán tuệ như ban đêm nhiều giác, nay thiền có quán như ban ngày có một ít tà ngụy, dù có dễ chối bỏ, như trong Tam tạng nói: tám màu là màu pháp giới, xúc chạm thân người ở cõi Dục cho đến các công đức khởi, đây là nương



căn bản hữu lậu mà nói như vậy. Đại thừa nói pháp giới định tuệ đều không thể cùng tận. Vì sao? Vì mạng suy yếu, giới bỏ phế, không tạo tác, không diệt, định tuy hàng phục hoặc, nhưng dứt không được lâu, như trùng độc vào trong thân tàn hại thân mạng, mạng tuy chưa chết nhưng khí lực không còn lâu được, tuệ đạo không mất, Sơ quả bảy phen chết trở lại. Vô lậu vắng lặng, nên biết giới định là pháp vô lậu, nếu vậy thì ánh sáng của tám mẫu lại là pháp giới ngoại, nếu phát tướng này thì bội xả ban đầu thành địa vị Sơ thiên. Thành luận chép: Hai bối xả thuộc cõi Dục, tịnh bối xả thuộc cõi Sắc, bối xả thứ bốn thuộc cõi Vô sắc, diệt bối xả vượt quaba cõi. Luận Tỳ-đàm chép: ban hai bối xả đầu chung cho cõi Dục và Nhị thiên, tịnh bối xả ở Tứ thiên, nói Tam thiên lạc phần nhiều không lập bối xả.

Lại có người nói: Tam thiên không có thắng xứ. Tứ thiên không có bội xả, ba nhà khác hẳn nhau, ở đây theo Thích luận: Bối xả đầu, hai thắng xứ thuộc Sơ thiên, đã có năm chi chứng nghiệm là Sơ thiên.

2. Nội vô sắc dùng bất tịnh tâm quán ngoại sắc. Xương người do tinh huyết tạo thành, cần phải quở diệt, phân chia xương làm bốn phần nhỏ, Đại thừa thể pháp biết xương từ tâm sinh, tâm như huyền hóa, xương người luống giả, xương người tự diệt, như ngựa tốt tùy ý người sử dụng, như người tốt cùng làm việc đi lại ngay thẳng đàng hoàng. Xương người bỏ rồi pháp mới chưa đến, hỷ thường thối thất, do tâm bất tịnh Chỉ Quán ngoại sắc. Ngoại sắc: là các thân chết bên ngoài, v.v... lại ngoại là xương người phát ra tám mẫu, cho nên quán ngoại sắc, ở đây cách cõi Dục còn gần, phải quán ngoại bất tịnh, nếu tu để hoại xương người thì có pháp quán riêng, nay chỉ luận pháp phát, bỗng thấy xương người tự nhiên tiêu mòn, chỉ còn tám mẫu và ngoại bất tịnh, khi xương người diệt thì vị ở trung gian, lại thấy tám mẫu cùng nội tịnh pháp đồng thời đều khởi, ánh sáng xanh vàng v.v... lại một lần nữa thêm sáng, nội tịnh hỷ lạc nhất tâm bốn chi công đức càng thù thắng hơn trước, đó là địa vị nhị bối xả ở Nhị thiên. Tam tịnh bối xả thân tác chứng: Sơ thiên, Nhị thiên chẳng phải khắp thân an vui, Tứ thiên vô lạc thì cái gì là chứng? Người tu theo thành luận nói: Tứ thiên và tịnh bối xả, nay dùng hai thiên và tịnh bối xả, đã nói Tam thiên có toàn thân an vui, có thể dùng làm chứng tức là ban đầu kia, thành tựu tại Tứ thiên được đầy đủ thắng xứ cho nên biết địa vị tịnh bối xả ở Tam thiên. Tịnh: Thích luận giải thích rằng: Duyên tịnh cho nên tịnh, tám mẫu đã là tịnh pháp mà chưa được tịnh duyên tối luyện, tịnh sắc cao nhất là Tứ thiên, khi sắc này khởi thì tám mẫu càng sáng suốt thanh tịnh, cho nên nói duyên tịnh

nên tịnh. Khấp thân thọ; lại cùng cực cái vui là ở Tam thiên, gọi chung hai thiên này là tịnh bối xả. Tịnh có bốn nghĩa: bất tịnh bất tịnh: Thân cõi Dục đã là bất tịnh mà nay còn bị phình thối cho nên nói bất tịnh bất tịnh. Bất tịnh tịnh: Trừ bỏ da thịt quan sát xương trắng, không có bụng gân huyết, như ngọc quý, như bảo bối cho nên nói bất tịnh tịnh. Tịnh bất tịnh: là giữa hai đầu chân mày phát ra ánh sáng tám mẫu, sắc ánh sáng đó là tịnh chưa được tôi luyện, sửa trị cho nên nói tịnh bất tịnh. Tịnh tịnh: là bối xả thứ ba lại bị tịnh duyên luyện trị cho nên nói bất tịnh tịnh. Tứ không bối xả: quá tất cả sắc diệt hữu đối sắc, không niệm các thứ sắc, tất cả sắc là sắc trong ngoài cõi Dục. Hữu đối là sở đối của năm căn, hai sắc này ba đối trước đã xả diệt, chỉ có tám sắc tùy tâm chuyển biến cho nên nói chung chung sắc, quả sắc duyên không, chẳng còn có pháp riêng, chỉ nhập không định. Như phàm phu phần nhiệm trước, bảo thủ chấp không định, bạc Thánh tâm sâu xa, trí tuệ bén nhạy, đi thẳng không quay đầu trở lại nên nói bối xả, nếu duyên không nhiều thì tán, luống dối không thật, xả không duyên thức, thức pháp tương ứng, gọi là thức xứ bối xả. Lại thức sinh diệt, vô thường luống dối, không có sở duyên, chỉ có năng duyên, cho nên nói vô sở hữu xứ, thức xứ như ung nhọt, vô sở hữu xứ như ghẻ lở, xả thức vô thức tức là phi tướng phi phi tướng, vô tướng này còn có phiền não tế, nay xả năng duyên thọ tướng chẳng phải tướng, cũng không còn tướng năng diệt. Định pháp giữ thân diệt sạch vô tướng, như có sâu trùng trong nước, nếu lấy diệt đặt tên thì đâu khác gì thích trên chán dưới. Nay từ năng diệt tự địa cũng diệt, tha địa mà được tên, cho nên nói diệt thọ tướng bối xả, đầy đủ như trong tu chứng nói. Tỳ-đàm nói được diệt định là Câu giải thoát, không đặc định này chỉ gọi là tuệ giải thoát, đặc đầy đủ thế gian thiên gọi là câu giải thoát. Thành Luận nói sau bốn định không còn có pháp khác, dùng tâm vô lậu tu đây có thể như vậy. Ba thứ trước vì sao không có pháp riêng mà căn cứ vào thiên ngoại đạo ư? v.v... Nếu quá khứ từng đắc tám định cho nên phát sinh thói quen đời trước mà diệt một thứ định thì không đắc vô lậu, tu thì không thành, cho nên không về thói quen đời trước. Chín định thứ lớp siêu vượt v.v... cứ vào Tam tạng không có phàm phu tu định đây, cho nên không luận về phát sinh thói quen đời trước, nếu y cứ theo Đại thừa cũng nên có nghĩa này, nay sẽ không nói đến.

**6. Đại Bất tịnh quán phát:** Cũng gọi là đại bối xả, Sở quán trước đã phá bỏ da thịt, quán sát xương người chết bất tịnh, hoặc một thân, hai thân thành ấp, xóm làng bất tịnh chảy đầy v.v... chỉ căn cứ vào chánh báo tự tha cho nên nói tiểu bất tịnh, y cứ vào đây mà luận nhằm chán

quay lưng cho nên gọi bối xả, cũng là tướng chung riêng v.v... Nếu đại bất tịnh quán thì đâu chỉ có chánh báo chảy tràn bất tịnh, y báo nhà cửa, tiền tài, gạo lúa, y phục, ẩm thực, sông núi, vườn rừng, ao hồ, phải nhớ là sắc pháp thấy đều bất tịnh, mủ trùng chảy ra hôi thối tanh tươi, nhà như nấm mồ, tiền như rấn rết, canh như nước phân giải, cơm như trùng trắng, áo như da thú, núi như đông thịt, ao như mủ chảy, sông hồ vườn rừng như xương khô, biển như nước dơ chảy. Đại kinh chép: Canh ngon tưởng nước uest, tức là quán này. Trong lúc ngồi thiền bỗng thấy như trên, thấy cả mặt đất này không một nơi nào tốt đẹp, y báo chánh báo không có đáng tham nữa, đó gọi là đại bất tịnh phát. Cũng như lúc mới đốt lửa, cứ dùi mãi thêm có khói bốc lửa nhỏ, lửa đã thành thế thì không còn chọn củi, cho đến sông hồ cũng có thể khô cạn. Ban đầu quán bất tịnh chỉ có một thân, một nước, tâm dâm chột hưng chột phế, nay định lực đã thành thì chán ác cũng tịnh, tất cả y báo chánh báo đều bất tịnh, tâm dứt dứt hẳn. Lại nữa, các vật đâu có tướng nhất định gì, tùy theo quả báo của người cảm thấy khác nhau, nghiệp lành cảm sắc tịnh, nghiệp ác cảm sắc bất tịnh, như đất báu, cung báu của các vị trời là giàu sang sung sướng trong cõi người, cầm nắm ngói đá biến thành vàng bạc, năng lực thiện chiêu cảm y báo, chánh báo đều thanh tịnh, như kinh Tăng Hộ nói tướng địa ngục khác nhau, hoặc thấy thân thịt là đất, bị người khác cày bừa, hoặc thấy thân như rừng cây bị bẻ gãy, hoặc thân như núi, như nhà ở, như áo mặc, gồm một trăm hai mươi thứ đều do nghiệp ác chiêu cảm sắc bất tịnh. Nếu chấp tịnh sắc bảo thủ ái vững chắc thì dùng năng lực đại quán để phá bỏ tâm chấp đắm, không còn đại điên đảo, thành đại bất tịnh quán. Vì sao? Vì pháp huyền thuật phần nhiều là luống dối, pháp thần thông đắc đạo lý kia, tất cả mọi vật đều có thể chuyển biến, như tía tô, sáp ong, vòng sắt gặp hơi ấm liền tan chảy, như nước gặp lạnh thành đất, đây được hiểu là quán đạo kế hợp chuyển biến, do định lực mà được như vậy. Nếu căn bản chỉ trừ chấp hạ địa không thể trừ tự địa, hoặc tiểu, đại bối xả chưa phải vô lậu, chỉ trừ chấp hạ địa, tự địa, nếu vô lậu duyên thông thì hạ địa tự địa trên đều trừ chấp, nếu người phát đại bất tịnh, nhập bối xả cũng đại, thuộc về Sơ thiền, nếu ở trong không có xương người thì ngoại quán tám sắc và y báo, chánh báo, do duyên cảnh lớn gọi là đệ nhị đại bối xả, thuộc về Nhị thừa, nếu dùng đại bất tịnh nhập tịnh thì bối xả cũng đại, cho đến diệt bối xả cũng như vậy. Nếu luận đại thắng xứ lại thực bối xả khiến cho duyên chuyển biến tự tại. Đại luận nói người độn căn tu tám bối xả xong mới tu thắng xứ, nhất thiết xứ, hạng trung căn tu ba bối xả xong

thì ở trong Tứ thiên tu thắng xứ v.v... hạng thượng căn chỉ tu sơ bối xả, tức là tu tất cả nhất thiết pháp, nay trong xứ nói, hoặc nhiều hoặc ít; lại căn cứ vào y báo, chánh báo một thân là ít, hai thân là nhiều, như vậy trao truyền có thể hiểu, một manh áo, một miếng cơm, một sông, một núi là ít, vô lượng y phục, thức uống ăn, sông núi là nhiều, ban đầu tu từ ít đến nhiều, nay phát cũng như vậy. Hoặc tốt hoặc xấu: Nghiệp lành đọa chánh là tốt, nghiệp ác xấu xa là xấu, cả hai thứ này đều đối với ta là tốt, đối với ta ác là xấu, hai thứ này phú quý là tốt, nghèo hèn là xấu, tốt xấu như thế đều bất tịnh. Sông núi, cõi nước, y thực, nhà cửa, hoặc tốt hoặc xấu đều bất tịnh, lại y báo, chánh báo đều là xấu, xương người phát ra tám sắc là tốt, lại tám sắc cũng xấu, được tôi luyện thành tốt, tốt xấu đều bất tịnh, hai thắng xứ này thuộc về Sơ thiên. Nếu trong không sắc tướng, ngoài quán sắc, hoặc nhiều hoặc ít, hoặc tốt hoặc xấu, thắng tri thắng kiến ấy, trong diệt xương người, ngoài có tám sắc, lại có y báo, chánh báo nhiều ít tốt xấu, như trước nói, v.v...